

SỞ Y TẾ HÀ TĨNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
THỊ XÃ KỲ ANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị xã Kỳ Anh, ngày tháng 02 năm 2025

Số: /BVĐKKA-KD
V/v đề nghị gửi thư báo giá
vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm.

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm vật tư y tế hóa chất, sinh phẩm sử dụng năm 2025 tại Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh. Với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: *Số điện thoại liên hệ: 0946036999 – Phó trưởng khoa Dược: Trương Công Long*
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại địa chỉ: Phòng văn thư - Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh, Tổ dân phố Hưng Hoà, Phường Hưng Trí, Thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.
 - Gửi file mềm về email: phongvtbvdkka@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 06 tháng 02 năm 2025 đến hết ngày 16 tháng 02 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 16 tháng 02 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa.
 - Gói thầu: Mua sắm vật tư y tế hóa chất, sinh phẩm sử dụng năm 2025 tại Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh (*phụ lục 01 kèm theo*):
- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh, Tổ dân phố Hưng Hoà, Phường Hưng Trí, Thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.
- Thời gian giao hàng dự kiến: 07 ngày kể từ ngày nhận được dự trù.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Chủ đầu tư sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 90 ngày kể từ khi nhà thầu giao đủ

hàng hóa và xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu và chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Các thông tin khác: Báo giá gửi theo mẫu trong Phụ lục 02 đính kèm Công văn này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Diên

PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số /BVĐKKA-KD ngày /02/2025 của Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa thị xã Kỳ Anh, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

TT	Danh mục ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn vị tính ⁽⁸⁾	Đơn giá ⁽⁹⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹¹⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹²⁾ (VND)
1												
2												
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày 16 tháng 02 năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹³⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Phụ lục 01

(Kèm theo Công văn số /BVĐKKA-KD ngày tháng 02 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
Phần 1: Băng, băng, gạc vật liệu cầm máu, điều trị vết thương, dung dịch sát khuẩn, khử khuẩn, Phim, test đường huyết.				
1	Bông thấm nước y tế	Được làm từ 100% bông tự nhiên, khả năng thấm hút cao và nhanh, không gây kích ứng da.. Sản xuất theo tiêu chuẩn Dược Điển Việt Nam. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, 9001	Kg	350
2	Cồn 70 độ	TCCS	Lít	1.500
3	Cồn 90 - 96 Độ	TCCS	Lít	10
4	Cồn tuyệt đối 99.5	Cồn 99,5 độ	Lít	40
5	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 4,0 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside... Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium. Chất làm đặc, hương liệu	Can	25
6	Dung dịch Sát khuẩn tay nhanh	TCCS, Chai 500ml	Chai	200
7	Dd Javen	(Tỷ trọng : 1 lít = 1.125 - 1.145 Kg)	Lít	250
8	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao dụng cụ y tế	- Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, thành phần ORTHO-PHTHALADEHYDE 0,55%, pH 7.2 - 7.8 - Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ là 5 phút, tái sử dụng trong vòng 14 ngày. Thời gian bảo quản dung dịch trong can là 75 ngày tính từ khi mở nắp. - Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene, Cyanoacrylate), có que thử, dùng được 75 ngày sau khi mở nắp bình. - Diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút, Trục khuẩn lao (Mycobacterium bovis). - Môi trường sử dụng không cần thông khí đặc biệt. Có thể dùng cho quy trình xử lý bằng tay và bằng máy. - Có chứng nhận tương thích của các hãng sản xuất dụng cụ nội soi (Olympus, Pentax, GE, Karl Storz.) - Đạt các tiêu chuẩn: EC, ISO 13485, CFS	Can	120
9	Dung dịch sát khuẩn bề mặt	Hoạt chất: Didecyl dimethyl ammonium chloride (DDAC) 0,1% (w/w), Poly(hexamethylenebiguanide) hydrochloride (PHMB) 0,1 % (w/w), Ethanol 30% (w/w).	Chai	30
10	Oxy già 3%	Chai 60ml	Chai	300
11	Dung dịch phun sương khử khuẩn (dùng cho máy khử khuẩn di động)	Hoạt chất: Hydrogen peroxide 5 % (w/w), Ion Ag 0,005 % (w/w).	Chai	30

12	Dung dịch tẩy rửa và làm sạch dụng cụ y tế. 5 enzyme	Enzyme Protease: 0,5% (w/w), Lipase: 0,2% (w/w), Amylase: 0,15% (w/w), Cellulase : 0,05% (w/w), Mannanase : 0,05% (w/w). Chất hoạt động bề mặt non-ionic: Fatty alcohol alkoxylate, C9-11 Ethoxylate... Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. Chất chỉnh pH: Acid citric, Triethanolamine. Chất tạo màu, hương liệu...	Chai	70
13	Băng Bột Bó	Băng bó xương cố định vết gãy dùng để cố định vết thương khi bị gãy xương hay sai khớp chân, tay. Được làm bằng thạch cao với thành phần như sau: Canxi sunphate(CaSO4):80% Gạc :10% Keo dính :9% Methanol :1% KT: 7,5X270cm	Cuộn	36
14	Băng Bột Bó	Băng bó xương cố định vết gãy dùng để cố định vết thương khi bị gãy xương hay sai khớp chân, tay. Được làm bằng thạch cao với thành phần như sau: Canxi sunphate(CaSO4):80% Gạc :10% Keo dính :9% Methanol :1% KT: 10X270cm	Cuộn	1.200
15	Băng Bột Bó	Băng bó xương cố định vết gãy dùng để cố định vết thương khi bị gãy xương hay sai khớp chân, tay. Được làm bằng thạch cao với thành phần như sau: Canxi sunphate(CaSO4):80% Gạc :10% Keo dính :9% Methanol :1% KT: 15X270cm	Cuộn	1.200
16	Bông lót bó bột 10cm x 3,65m	Bông lót bó bột được sản xuất từ sợi bông 100% polyester, bông lót bó bột mềm mịn, không thấm nước, có màu trắng đồng đều, không bị đốm màu, bị loang, bẩn. Kích thước: 10cm x 3,65m	Cuộn	30
17	Băng Cuộn	Kích thước 10cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao, không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Đạt tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam III. - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận FDA của Hoa Kỳ; chứng nhận GMP.	Cuộn	5.000
18	Băng Cuộn	Kích thước: 5cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Đạt tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam III. - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận FDA của Hoa Kỳ; chứng nhận GMP.	Cuộn	500

19	Băng dính cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Vải Viscose và Polyamide co giãn, không thấm nước. - Đệm thấm dịch: Màu trắng gồm bông và lớp lưới Polyethylene không gây dính. - Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi. - Kích thước: 19mm x 72mm. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) 	Cái	102
20	Băng Dính y tế	Băng: phần nền là vải lụa đan dệt taffeta, keo oxyd kẽm không dùng dung môi, lõi nhựa liền với cánh bảo vệ dùng nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn y tế. Kích thước: 5cm X 5m	Cuộn	2.160
21	Gạc Cầu Sản Khoa Vô Trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Mật độ 23-16 sợi/inch. Tri số sợi CD 32/1. Trọng lượng 23-29 g/m. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Đạt tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam III. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.- Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận FDA của Hoa Kỳ; chứng nhận GMP.	Miếng	150
22	Gạc Củ Ấu Sản Khoa Vô Trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Mật độ 23-16 sợi/inch. Tri số sợi CD 32/1. Trọng lượng 23-29 g/m. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Đạt tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam III. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.- Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận FDA của Hoa Kỳ; chứng nhận GMP.	Cái	5.000
23	Gạc dẫn lưu đã tiệt trùng	Nguyên liệu: sợi cotton 100%, hút nước Kích cỡ: 1cm x 200cm x 4 lớp	Cuộn	350
24	Gạc Phẫu Thuật Ổ Bụng	Kích cỡ 40cm x 50 cm x 4 lớp. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Mật độ 23-16 sợi/inch. Tri số sợi CD 32/1. Trọng lượng 23-29 g/m. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Đạt tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam III. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.- Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận FDA của Hoa Kỳ; chứng nhận GMP.	Miếng	6.000
25	Gạc hút	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Mật độ 20-22 sợi/inch. Tri số sợi CD 32/1. Trọng lượng 23-29 g/m. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Đạt tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam III. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận FDA của Hoa Kỳ; chứng nhận GMP.	mét	4.500

26	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 4 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.	Miếng	500
27	Bông Gạc Đắp Vết Thương Vô Trùng	Kích thước 8cm x 20 cm. Sản phẩm được làm từ chất liệu vải không dệt, và 100% bông tự nhiên. Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Đạt tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam III. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận FDA của Hoa Kỳ; chứng nhận GMP.	Cái	7.000
28	Gạc dẫn lưu 1,5cm x 100cm x 4 lớp (vải không dệt, tiệt trùng), HT	TCCS.Kích thước: 1,5cmx100cmx4 Lớp	Cái	200
29	Gạc cầm máu mũi	TCCS	Miếng	30
30	Sáp Cầm Máu	Vật liệu cầm máu collagen tự tan	Miếng	12
31	Dao nạo màng và tạo vạt cứng mạc	- Dao nạo M41màng và tạo vạt cứng mạc. - Đường kính 2.0mm (MCU20), 2.3mm (MCU26), - Lưỡi dao làm từ thép không gỉ được gia công mài ngang tăng độ sắc. - Cán làm từ nhựa PBT, thiết kế tay cầm thoải mái, đựng trong kệ chống va đập	Cái	36
32	Phim CT Scanner	Dòng phim thang xám kỹ thuật số trực tiếp thế hệ thứ 2 Đậm độ quang học ≥ 3.2 Nền PET dày 168 μm , phủ lớp muối bạc Tính chất nhạy nhiệt giúp thay phim dễ dàng dưới môi trường sáng thông thường Đóng gói 100 tờ/hộp, bao bì hoàn toàn có thể tái chế Chứng nhận ISO 13485, ISO 9001, CE Phù hợp với các dòng máy in Drystar Kích thước 35x43cm	Hộp	20
33	Phim khô	Dòng phim thang xám kỹ thuật số trực tiếp thế hệ thứ 2 Đậm độ quang học ≥ 3.1 Nền PET dày 168 μm , phủ lớp muối bạc Tính chất nhạy nhiệt giúp thay phim dễ dàng dưới môi trường sáng thông thường Đóng gói 100 tờ/hộp, bao bì hoàn toàn có thể tái chế Chứng nhận ISO 13485, ISO 9001, CE Phù hợp với các dòng máy in Drystar Kích thước 20x25cm	Hộp	300
34	Ống nghiệm có hoá chất EDTA 2ml	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE bọc cao su màu xanh dương phù hợp cho các máy xét nghiệm tự động. Hóa chất bên trong là Dipotassium Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2). Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c.). Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE	Cái	60.000

35	Phim nha khoa	Hộp giấy, nút xốp tiêu chuẩn xuất khẩu. 50 phim/ hộp (đóng trong bao bì giấy bạc). Dung dịch rửa rphim Xquang nha khoa 250ml. Ống chích 5ml. Đóng gói 50 hộp / thùng giấy	Tờ	400
36	Cốc đựng mẫu	Cốc đựng mẫu sử dụng cho Máy xét nghiệm miễn dịch ADVIA Centaur CP	Hộp	10
37	Đầu côn hút mẫu	Mục đích sử dụng: Đầu côn hút mẫu dùng trên hệ thống xét nghiệm - Bảo quản: -29-60°C Thành phần: Đầu côn hút mẫu bằng nhựa dùng một lần. Sử dụng cho Máy xét nghiệm miễn dịch ADVIA Centaur CP	Hộp	4
Phần 2: Vật tư y tế chạy thận nhân tạo				
38	Dung dịch rửa quả lọc thận	Thành phần gồm: Peracetic acid: ≥4% Hydrogen Peroxide: ≥25% Acetic acid: ≥12% • Dùng để làm sạch và khử trùng cho quả lọc thận nhân tạo	Can	6
39	Quả lọc máu	- Quả lọc Low/Middle Flux - Diện tích màng 1,6 m ² - Hệ số siêu lọc (ml/hr*mmHg) 17-19 - Thể tích mỗi ≤86 ml - Tốc độ bơm máu 300ml/phút: Urea ≥255, Creatinine ≥220 - Hệ số sàng Albumin < 0.00004 - Độ dày thành 40 μm, đường kính sợi 200 μm. - Phương pháp tiệt trùng: Hơi nước - Xuất xứ: Nhóm các nước G7	Quả	1.400
40	Bộ dây lọc máu thận nhân tạo	Bộ dây chạy thận 2 trong 1 bao gồm dây động mạch và dây tĩnh mạch, 1 transducer, - Buồng nhỏ giọt: đường kính ngoài 19-30 mm; chiều dài ≥ 130mm - Có đầu transducer - Dung tích buồng nhỏ giọt: 22-25 ml - Đường kính dây bơm (8.0x12.2x400 mm) không rò rỉ máu - Dây động mạch: đường kính 4.5 x 6.8mm, dài ≥ 3.930mm, 5 nhánh nối - Dây tĩnh mạch: đường kính 4.5 x 6.8mm, dài ≥ 3.030mm, 2 nhánh nối - Thể tích mỗi: 165 ± 5% ml, - Có các đường dây để lấy máu và xử lý thuốc, có vị trí tiêm - Tương thích với nhiều loại máy chạy thận - Tiệt trùng bằng khí EO Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Bộ	1.400
41	Kim chạy thận nhân tạo	Kim chạy thận nhân tạo kích thước 16G/17Gx25x300mm, có thể xoay, có silicon bao phủ, có back eye. Kim làm bằng thép không gỉ, ống bằng nhựa PVC y tế.	Chiếc	16.000
Phần 3. Vật tư nha khoa				

42	Keo dán vật liệu trám răng	Keo dán hóa học vững chắc với ngà và men. Có thể làm ngưng dịch luân chuyển vào ống ngà và ngăn chặn sự ê buốt, nhạy cảm	Lọ	2
43	Bơm tiêm dùng trong nha khoa	Chất liệu inox. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5
44	Tay khoan nha khoa	Tay bao gồm: Tay khoan, dụng cụ mở nắp, hướng dẫn sử dụng... PAF-SU M4: Loại bấm, đầu tiêu chuẩn, 4 lỗ – Công suất cắt tối đa lên tới 20W; Công suất cắt tối đa lên tới 20W; Thiết kế đầu tay khoan chống va đập; * Thân bằng thép không gỉ; Vòng bi sứ; Hệ thống làm sạch đầu tay khoan (loại bấm); Chuck bấm (trừ dòng vận); Phun sương đơn; Van điều áp hơi (trừ dòng QD); Van chống hút ngược	Cái	3
45	Axit Etching	Dùng để bôi lên bề mặt men răng trước khi đặt vật liệu phục hình; rửa các bề mặt sứ, kim loại và composite trước khi bôi adhesive. Tube/5ml	Tuýp	2
46	Dụng cụ bẫy chân răng	Chất liệu thép không gỉ; Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	4
47	Cây nạo túi răng	Cây nạo túi lợi cỡ 11-12-13-14	Bộ	2
48	Vật liệu trám tạm	Chất hàn tạm dùng trong nha khoa màu trắng	Lọ	7
49	Chỉ co nướu, cầm máu	Dùng để tách nướu trước khi lấy dấu và loại bỏ máu, nước bọt, và dịch mô còn sót lại trong khe nướu	Lọ	3
50	Dụng cụ dùng trong nha khoa: Dụng cụ bôi (quét) composite	Độ bóng bề mặt cao, giúp vệ sinh làm sạch dễ dàng. Nhựa PP không màu, không mùi, không vị, không độc. Sử dụng 1 lần.	Hộp	5
51	Chổi đánh bóng nha chu	Chổi đánh bóng nha chu: - Đầu chổi bằng nylon, nhiều hình dạng. Cán chổi bằng thép không gỉ. - Chiều dài từ 2.5-3 cm. Tiết khuẩn khô, hơi nước, chịu nhiệt trung bình. - Thích hợp với tay khoan khuấy/thăng tốc độ chậm có trong danh mục - Sử dụng 01 lần	Cái	200
52	Sò đánh bóng	Là bột đánh bóng sau cạo vôi, mùi vị tuyệt vời với nhiều hương, mịn, dùng loại bỏ mảng bám...	Cái	100
53	Vật liệu trám răng - DenFil	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, loại composite	Ống	15
54	Côn giấy các cỡ	TCCS	Hộp	25
55	Vật liệu trám bít ống tủy	Bột nhão hoạt tính sinh học bao gồm bột vô cơ cực mịn của tricalcium / dicalcium silicate trong môi trường hữu cơ. Sản phẩm được đóng gói sẵn sàng để sử dụng. Không cần trộn. NeoSEALER Flo được thiết kế để đặt trong điều kiện có độ ẩm do các mô xung quanh cung cấp.	Hộp	2

56	Vật liệu trám bít ống tủy	Thành phần: + Nhựa Epoxy oligomer, Ethylene glycol salicylate, các chất khác + Chất xúc tác: Poly (1,4- butanediol) bis (4-aminobenzoate), Calcium phosphate, các chất khác Đặc tính: Khả năng tương thích sinh học tốt, Cân quang tốt; Bít kín; Dễ dàng trộn bột nhào; Không hòa tan trong dịch mô; Có tính kháng khuẩn; Thời gian làm việc: trong vòng 70 phút (23 độ C, 55%); Thời gian thiết lập: trong vòng 120 phút (37 độ C, 98%); Lưu lượng: 20mm trở lên; Độ dày màng: 20 µm trở xuống; Công suất bức xạ: 8.0mm Al	Hộp	5
57	Vật liệu sát trùng tủy sống	Dung dịch sát trùng nhanh dùng trong điều trị nhiễm trùng tủy và đỉnh tủy	Lọ	5
58	Cây dũa ống tủy - Flex. H-Files	H file chiều dài 21mm/40,35,30,25,20,15; Niken không rỉ	Hộp	50
59	Dung dịch cầm máu Hemostal 15ml	Dung dịch Hemostal chứa thành phần alumium chloride 25% tác dụng cầm máu nướu trong quá trình sửa soạn cùi răng, gắn phục hình, trám xoang II, gắn khâu kim loại...	Lọ	2
60	Dung dịch làm mềm	Dung môi gốc d-limonene để lấy gutta percha trong tái điều trị tủy	Lọ	5
61	Eugenol	Thành phần là dầu Eugenol dùng phối trộn với oxid kẽm làm giảm đau trong thủ thuật nha khoa	Lọ	20
62	Fuji IX - 15g	Cement trám hoàn tất(15g+ 8g)	Hộp	20
63	Giấy cản đỏ nha khoa	Giấy cản chuyên dùng ghi lại tình trạng khớp cắn của các răng thật tự nhiên, các phục hồi răng nhựa hoặc sứ	Hộp	5
64	Vật liệu bôi trơn ống tủy	Thành phần: +Ethylenediaminetetraacetic (EDTA) + Urea Peroxide + Polypropylene Glyco & Polyethylene Glyco Đặc tính: + chứa 17% EDTA giúp dễ hòa tan, không tạo cặn và dễ loại bỏ vôi hóa	Gói	2
65	Vật liệu trám bít tủy răng	Dùng để trám bít ống tủy răng sau khi điều trị, để phòng tránh việc vi khuẩn xâm nhập trở lại	Hộp	100
66	Vật liệu trám răng điều trị tủy	Che tủy sống, che tủy trực tiếp sau khi lấy tủy. Tube/2g	Lọ	3
67	Vật liệu trám răng điều trị tủy	Bột Calcium Hydroxide sát trùng dùng trong chữa trị ống tủy. Lọ/10g	Lọ	4
68	Kim nha- Kim nhổ răng	Kim nha-kim nhổ răng kiểu Anh. Dụng cụ được làm bằng vật liệu thép không gỉ. Sản xuất theo tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO	Cái	5
69	Kim đưa chất hàn răng vào ống tủy	Đây là dụng cụ nha khoa đưa chất hàn răng vào ống tủy với chuỗi bằng thép không gỉ	Hộp	15
70	Mặt gương nha khoa	Mặt gương dùng trong nha khoa, đường kính 21mm	Cái	50
71	Mũi khoan răng	Sản phẩm này được dùng để khoan các mô cứng như răng và xương, được làm từ thép cacbon và thép không gỉ.	Hộp	100
72	Dụng cụ nạo ngà	Dụng cụ nạo ngà	Cái	6

73	Nong chiều dài 21mm	K file, kích cỡ 20, chiều dài 21 mm	Hộp	50
74	Ống hút nha/ Ống hút nước bọt	Kích thước: ống Ø6,5 mm - chiều dài 140 mm. Ống nhựa trong, có dây kim loại được che kín trong thành ống.	Cái	5.000
75	Oxyd kẽm	Không chứa thạch tín, là oxide kẽm nguyên chất dùng trám tạm. Lọ/110g	Lọ	4
76	Diệt tủy	Dùng trong nha khoa	Lọ	24
77	Thuốc tê đỏ	Dùng để gây tê trong nha khoa	Ống	500
78	Trâm gai	Trâm gai các số : Đen; Trắng; Vàng; Xanh dương; Xanh lá cây; đỏ	Vỹ	150
79	Que trám	Chất liệu thép không gỉ. Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485, hàng hóa đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng CE	Cái	10
80	Cây nhồi vật liệu nha khoa	Chất liệu thép không gỉ. Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485, hàng hóa đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng CE	Cái	5
81	K-Files	K file số 10, dài 25mm dùng mở rộng, nạo thành ống tủy; Thép sợi Hard Fiber; Hộp 6 cây. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Hộp	50
82	Đầu lấy cao răng	Mới 100% Sản xuất từ năm 2024 Mũi nhọn, phù hợp cho máy Woodpecker model UDS-J Quy cách: Vi 5 cái	Cái	5
83	Bay trộn chất hàn	Chất liệu thép không gỉ. - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485, hàng hóa đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng CE hoặc FDA	Cái	5
Phần 4: Hóa chất, sinh phẩm				
84	Acid Citric monohydrate	Dạng tinh thể màu trắng	Kg	300
85	Muối viên	Là loại muối viên tinh khiết được sử dụng để hoàn nguyên hạt trao đổi cation. Công dụng làm mềm nước cứng. Khử kim loại nặng, nâng cao chất lượng nước nước cho hệ thống lọc nước R.O dùng cho chạy thận nhân tạo	Kg	750
86	Nước cất 2 lần - can 10 lít	Chất lỏng	Can	270
87	Dầu Parafin	Dầu màu trắng k mùi. tron	Chai	35
88	Dầu parafin	Hộp 50 ống 5ml. phục vụ cho sát khuẩn dụng cụ y tế	Ống	300
89	Vôi soda	Vôi Soda dùng một lần trong ca phẫu thuật cho máy gây mê. giúp loại bỏ tất cả các khí CO2 trong khí của bệnh nhân thở ra. - Vôi soda ở dạng hạt.	Can	5
90	Gel điện tim	Gel điện tim phù hợp điện cực máy điện tim, điện não, cho chất lượng hình ảnh siêu âm tuyệt vời, giúp bảo vệ bề mặt đầu dò siêu âm không bị ăn mòn một cách nhanh chóng, không chứa formaldehyde, vô khuẩn, không mẫn cảm da, không gây rát da.	Tuýp	30
91	Parafin rắn	Chất rắn dạng sáp màu trắng, không mùi, không vị, với điểm nóng chảy thông thường nằm trong khoảng 47 °C- 65 °C. Được dùng trong vật lý trị liệu	Kg	200

92	Bột Talc	Dạng bột, mềm mịn màu trắng, không mùi	Kg	5
93	Mỡ cừu Lanolin	TCCS	Kg	5
94	Dầu soi kính	Dầu soi kính hiển vi	ml	250
95	Gel bôi trơn	Dung dịch bôi trơn dụng cụ	Tuýp	12
96	Gel siêu âm	Gel sử dụng trong siêu âm. phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng. Không có formaldehyde. vô khuẩn. Gel trong. tan hoàn toàn trong nước. Độ PH trong khoảng 6.5-7.5	Can	90
97	Test nhanh vi khuẩn Helicobacter Polyri (test HP dạ dày)	Test nhanh vi khuẩn HP khô dạng giấy bảo quản ở nhiệt độ thường 18-30 độ C. Phát hiện vi khuẩn HP nhanh cho ra kết quả trong vòng 1-3 phút . Độ nhạy $\geq 90\%$ Độ đặc hiệu cao. 100%	Test	750
98	Xanh methylen	Dùng trong nhuộm soi đờm	Chai	5
99	Cồn tẩy	Dùng trong nhuộm soi đờm	Chai	10
100	Dung dịch Fuchsin	Dùng trong nhuộm soi đờm	Chai	5
101	Dung dịch HCl	Dùng trong nhuộm soi đờm	Chai	2
102	Cartridge đo khí máu	Hóa chất chẩn đoán (IVD) dùng cho xét nghiệm nhanh tại chỗ (POCT). Dùng cho Máy xét nghiệm khí máu cầm tay. Bao gồm các thông số: pH, PCO ₂ , PO ₂ , TCO ₂ , HCO ₃ , BEecf, SO ₂ , Lactate. Cho kết quả xét nghiệm trong vòng 2 phút. - Thẻ tích mẫu: 95 μ L - Ngưỡng đo của các thông số: + pH: từ 6,5 đến 8,2 + PCO ₂ : từ 5 đến 130mmHg (0,67 đến 17,33 kPa) + PO ₂ : từ 5 đến 800 mmHg (0,7 đến 106,6 kPa) + TCO ₂ : từ 5 đến 50 mmol/L (mEq/L) + HCO ₃ : từ 1 đến 85 mmol/L + BEecf: từ -30 đến +30 mmol/L + sO ₂ : 0 - 100 % + Lactate: từ 0,3 đến 20 mmol/L (2,7 đến 180,2 mg/dL) Cấu tạo thẻ xét nghiệm bao gồm: + Túi chứa dung dịch hiệu chuẩn + Hệ thống xử lý mẫu + Buồng chứa chất thải + Một dây các cảm biến nhỏ + Miếng đệm dẫn điện để tiếp xúc với máy xét nghiệm + Bộ phận làm nóng để kiểm soát nhiệt ở 37 °C	Thẻ	600
103	Que thử nước tiểu	Thông số đo: SG + NIT + pH + PRO + GLU + KET + UBG + BIL + LEU + BLD Tương thích với máy xét nghiệm Laura	Hộp	150
104	Chi thị hóa học đa thông số (Hấp ướt), sử dụng bên trong gói dụng cụ 5.1 cm x 1.9 cm	Chi thị hóa học hơi nước được sử dụng để giám sát chất lượng tiệt khuẩn bên trong mỗi gói dụng cụ	Miếng	500
	Phần 5. Y dụng cụ			
105	Bàn tit dụng cụ	Bàn inox 100x80cm	Cái	1
106	Banh vết mổ Farabeuf	Chất liệu INox Kích thước dài 10cm	Cái	2
107	Banh vết mổ	Chất liệu Inox, bẻ rộng 1cm dài 10cm	Cái	2

	Farabeuf			
108	Bao đo huyết áp cho máy Monitor	Bao đo huyết áp trên máy monitor dùng cho người lớn/ trẻ em/ trẻ sơ sinh	Cái	30
109	Dao lạng da.	1 bộ bao gồm: hộp đựng, dao lạng da, lưỡi dao Dao dài 31cm	Chiếc	1
110	Lưỡi dao lạng da	Chiều dài 16cm, chất liệu thép không gỉ, hấp sấy được	Chiếc	2
111	Bộ đặt nội khí quản	Bộ bao gồm: 1. Lưỡi cong đèn đặt nội khí quản: 4 cái 2. Cần đèn: 1 cái 3. Hộp đựng: 1 cái 4. Bóng đèn nội khí quản (Bóng led): 5 cái 5. Pin: 2 cái"	Bộ	2
112	Bộ đặt nội khí quản có Camera		Bộ	1
113	Bộ dây cáp cho máy đo điện tim	Moden: ECG-1250K. Hãng sản xuất : Nihon kohden - Nhật Bản	Cái	1
114	Bộ mở khí quản	Bao gồm: -01 Cán dao số 3 + lưỡi dao mô -02 Kẹp phẫu tích có mẫu 16cm -02 Kelly cong không mẫu 14cm -01 Panh kẹp kim Hegar 16cm -01 Kéo Metzenbaum cong 18cm -02 Banh Farabeuf 12cm -01 Bóc tách 2 đầu Freer -01 Móc khí quản 2 đầu -01 Panh mở khí quản 3 đầu Laborde 14cm -01 Canuyn mở khí quản mạ bạc số 10 -01 Canuyn mở khí quản mạ bạc số 12 -01 Hộp đựng dụng cụ bằng inox VN	Bộ	1
115	Bộ rửa dạ dày trẻ em	Làm từ mù cao su tự nhiên, đóng gói riêng lẻ từng túi, size 22mm	Bộ	1
116	Bộ tháo đinh Sign đa năng	Đầy đủ các size để tháo đinh Sign	Bộ	1
117	Bóc thụt tháo trẻ em		Bộ	1
118	Bóng đèn hồng ngoại	Sử dụng nguồn điện trực tiếp 220V. Công suất cao 60W-250W	Cái	20
119	Bóng nhỏ tập tay	Làm từ cao su, đường kính khoảng 7,5cm	Quả	3
120	Bóng to tập vật lý trị liệu	Làm từ cao su, đường kính khoảng 65cm. Dùng để tập vật lý trị liệu	Quả	2
121	Cán dao mổ	Làm bằng Inox, kích thước 14 cm	Cái	2
122	Cán dao mổ	Số 3. Chất liệu thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016, CE	Cái	4
123	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	Cân trọng lượng đến 120kg. có thước đo chiều cao.	Cái	2
124	Cáp đo SPO2 cho máy monitor	Sử dụng cho máy Monitor, Hãng sx: NIHON KOHDEN Model: PVM-2701	Bộ	6
125	Cáp đo SPO2 cho máy monitor	Sử dụng cho máy Monitor Model: SVM-7603, Hãng sản xuất: Nihon Kohden- Nhật bản	Cái	4
126	Cáp đo SPO2 cho máy monitor	Model: uMEC12 Hãng: Mindray- Trung Quốc	Cái	3
127	Cốc inox	Phi 6cm, chất liệu làm bằng Inox	cái	4
128	Cột lưu lượng Oxy 0-15 lít/phút	Cấu hình mỗi bộ gồm: - Bộ điều chỉnh lưu lượng 0-15 l/phút tích hợp adapter tương thích ổ khí: 01 cái - Bình làm ẩm 350ml: 01 cái	Bộ	10
129	Curette (thìa nạo)	Chất liệu thép không gỉ, kích thước 12cm	Cái	7

130	Đai lưng	Hỗ trợ tập đi, đứng cho người bị tai biến	Cái	2
131	Dây đo huyết áp trên máy Monitor	Sử dụng cho máy Monitor Umecl2 hãng sx: Mindray	Bộ	5
132	Dây kháng lực	Có 5 dây gồm các màu giảm dần theo lực kháng Kích thước bản thun mỗi màu khác nhau tương ứng với độ căng: Xanh lá(50kg - 65kg); Tím(28kg - 42kg); Đen(14 - 28kg); Đỏ (7kg - 14kg), Vàng (0-7kg) Chất liệu được làm từ cao su cao cấp có độ đàn hồi cao.	Bộ	3
133	Dây kháng lực	Làm từ cao su cao cấp, dùng để tập chân	Cái	3
134	Đèn đọc phim 1 cửa	Đèn đọc phim dùng đọc phim MRI, CT, X-Q sử dụng độ sáng ở bề mặt trước, tự động bật sáng khi cài phim hoặc công tắc điện dùng tay, ánh sáng đồng đều, trên giá đỡ, giá để bàn hoặc treo tường. Nguồn điện: 220VAC Khung đèn inox, bóng đèn led, tầng phủ, dimmer điều chỉnh độ sáng. Dây điện 2m, kích thước khoảng 45cm x 36cm	Cái	3
135	Đèn đọc phim 2 cửa	Đèn đọc phim dùng đọc phim MRI, CT, X-Q sử dụng độ sáng ở bề mặt trước, tự động bật sáng khi cài phim hoặc công tắc điện dùng tay, ánh sáng đồng đều, trên giá đỡ, giá để bàn hoặc treo tường. Nguồn điện: 220VAC Khung đèn inox, bóng đèn led, tầng phủ, dimmer điều chỉnh độ sáng. Dây điện 2m, kích thước khoảng 45cm x 72cm	Cái	2
136	Đèn đọc phim 3 cửa	Đèn đọc phim dùng đọc phim MRI, CT, X-Q sử dụng độ sáng ở bề mặt trước, tự động bật sáng khi cài phim hoặc công tắc điện dùng tay, ánh sáng đồng đều, trên giá đỡ, giá để bàn hoặc treo tường. Nguồn điện: 220VAC Khung đèn inox, bóng đèn led, tầng phủ, dimmer điều chỉnh độ sáng. Dây điện 2m, kích thước khoảng 45cm x 108cm	Cái	2
137	Đèn gù	Thông số kỹ thuật: - Công suất: 220V/60W – 250W - Điện thế: Tùy thuộc vào bóng đèn. - Dây nguồn: 2m8 - 3m - Chiều cao: từ 1m – 1,7m - Cố định vị xoay linh động đến gần 360 độ - Đuôi đèn E27 sử dụng nhiều loại bóng đèn. - Độ bền cao. - Bóng đèn hồng ngoại hiệu Greetmed 220V/250W	Cái	1
138	Đồng hồ oxy	1. Áp suất đầu vào: 15Mpa; 2. Áp suất đầu ra: 0,2-0,3Mpa; 3. Áp suất xả tự động của van an toàn: 0,35 + 0,05Mpa; 4. Phạm vi dòng chảy: 1-15L / phút; 5. Chủ đề kết nối: G5 / 8, nam	Bộ	10
139	Giá đỡ tư thế mở ruột thừa	Lắp bàn mổ	cái	1
140	Giá đỡ tư thế sản khoa	Lắp bàn mổ	cái	2
141	Hộp đựng bông cotton	Chất liệu Inox sáng bóng, không gỉ, sét. Nắp có núm để cầm, đường kính 7cm - 8cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	10
142	Hộp đựng bông gạc		Cái	2
143	Hộp đựng dụng cụ phẫu thuật	Kích thước 25x15x10cm. Chất liệu Inox, không gỉ, sét. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	cái	10

144	Hộp đựng dụng cụ phẫu thuật	Kích thước 19x8x4cm. Chất liệu Inox, không gỉ, sét. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	cái	4
145	Hộp đựng dụng cụ phẫu thuật	Kích thước 30x20x10cm. Chất liệu Inox, không gỉ, sét. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	cái	5
146	Hộp inox có nắp	Chất liệu bằng inox. Kích thước: 30cm x 20cm x 5cm	Cái	2
147	Kéo cong nhọn	Dài 18-20 cm, cong nhọn. Chất liệu thép không gỉ	cái	5
148	Kéo cong nhọn	Dài 14cm, thẳng nhọn. Chất liệu thép không gỉ	Cái	2
149	Kéo cong nội soi	Dùng pt nội soi tiêu hóa	cái	1
150	Kéo cong tù	Kéo cắt lọc dài 18-20 cm, cong tù. Chất liệu thép không gỉ	cái	5
151	Kéo Iris thẳng nhọn 10.5 cm cán vàng	Kéo Iris thẳng nhọn 10.5 cm cán vàng	Cái	2
152	Kéo phẫu thuật cong nhọn 16cm	Kéo phẫu thuật cong nhọn dài 16cm, Chất liệu thép không gỉ	Cái	2
153	Kéo phẫu thuật thẳng nhọn 18cm	Kéo phẫu thuật thẳng nhọn dài 18cm, Chất liệu thép không gỉ	Cái	2
154	Kéo thẳng nhọn	Dài 20cm, thẳng nhọn. Chất liệu thép không gỉ	Cái	3
155	Kéo thẳng nhọn	Dài 16cm, thẳng nhọn. Chất liệu thép không gỉ	Cái	3
156	Kéo thẳng nhọn	Dài 10cm, thẳng nhọn. Chất liệu thép không gỉ	Cái	5
157	Kéo thẳng tù	Dài 20cm, thẳng tù. Chất liệu thép không gỉ	Cái	20
158	Kẹp phẫu tích có mẫu 20cm	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Thông số kỹ thuật: - Kích thước: 20cm - Vật liệu bằng thép không gỉ, hấp diệt trùng ở nhiệt độ cao	Cái	32
159	Kẹp phẫu tích không mẫu 18cm	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Thông số kỹ thuật: - Kích thước: 18cm - Vật liệu bằng thép không gỉ, hấp diệt trùng ở nhiệt độ cao	Cái	2
160	Khay chữ nhật	Kích thước 40cm x 25 cm. Chất liệu Inox, không gỉ, sét. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	cái	4
161	Khay quả đậu	Chất liệu: inox không gỉ. Inox dày, chắc chắn, lòng sâu - Dung tích: 800ml - Kích thước: 25 x 11 x 5cm (\pm 5%)	Cái	10
162	Kìm gấp dị vật răng chuột ngầm cá sấu	Phòng nội soi	Cái	2
163	Kìm mang kim	Kìm mang kim kiểu Mayo-Hegar, cán vàng, dài 200mm	Cái	15
164	Kìm mang kim	Kìm mang kim kiểu Mayo-Hegar, cán vàng, dài 160mm	Cái	9
165	Kìm niệu quản	Dùng Pt nội soi tiết niệu	cái	2
166	Kìm sinh thiết nóng	Kìm sinh thiết nóng đa chức năng giúp loại bỏ các polyp không cuống ở trạng thái kích hoạt dòng điện và được sử dụng như cầm máu, có lớp phủ cách điện ngăn dòng điện tiếp xúc với mô; ngầm chất liệu thép không gỉ dùng trong y tế bền tạo vết cắt sắc, ít chảy máu; ngầm có thể tái định vị giúp định vị lại và căn chỉnh chính xác hơn. Tay cầm thiết kế tiện dụng, kiểm soát tối ưu. ĐK ngoài: 2.4 mm; chiều dài làm việc các cỡ: 1200mm, 1600mm, 2300mm. ĐK kênh làm việc 2.8 mm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	Cái	2

167	Kính lúp	TCCS	Cái	1
168	Maskambu các cỡ	Chất liệu silicon, có đệm hơi	Cái	20
169	Miếng xốp điện xung	Chất liệu bằng xốp, sử dụng cho máy điện xung. Kích thước 20cm x 10cm	Cái	20
170	Mỏ vít	Chất liệu Inox, không gỉ, sét. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	22
171	Móc nội soi	Dùng pt nội soi tiêu hóa	cái	2
172	Ngáng miệng (Có dây)	Ngáng miệng được làm từ chất liệu nhựa PP (Polypropylene) nguyên sinh - Màu trắng trong suốt, có phần đê lưỡi, hoặc không có đê lưỡi - Dây đeo choàng qua đầu dài 50cm có thể điều chỉnh, chất liệu dây đeo có thể tùy chọn - Kích thước bên trong 119,6 x 22.6mm, - Kích thước bên ngoài 48.7 x 96mm. - Tiêu chuẩn: ISO 13485	Cái	10
173	Ống dẫn khoan vít khóa 4.5	Dùng cho vít khóa 4.5. Chất liệu thép không gỉ, sét. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	1
174	Ống hút nội soi	Dùng pt nội soi tiêu hóa	Cái	1
175	Panh cong có máu	Kích thước: 16cm (±5%) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001.	Cái	5
176	Panh cong không máu	Dài 18-22cm. Chất liệu thép không gỉ, sét. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	20
177	Panh cong không máu	Kích thước: 16cm (±5%) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001.	Cái	7
178	Panh cong không máu	Kích thước: 12cm (±5%) Chất liệu thép không gỉ. Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: CE, ISO 13485, ISO 9001.	Cái	12
179	Panh phẫu thuật cong không máu 16cm	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Thông số kỹ thuật: - Kích thước: 16cm - Vật liệu bằng thép không gỉ, hấp tiết trùng ở nhiệt độ cao	Cái	2
180	Panh phẫu thuật thẳng có máu 18cm	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Thông số kỹ thuật: - Kích thước: 18cm - Vật liệu bằng thép không gỉ, hấp tiết trùng ở nhiệt độ cao	Cái	2
181	Panh phẫu thuật thẳng không máu 18cm	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Thông số kỹ thuật: - Kích thước: 18cm - Vật liệu bằng thép không gỉ, hấp tiết trùng ở nhiệt độ cao	Cái	2
182	Panh thẳng có máu 15cm	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Thông số kỹ thuật: - Kích thước: 15cm - Vật liệu bằng thép không gỉ, hấp tiết trùng ở nhiệt độ cao	Cái	5
183	Panh thẳng có máu 18cm	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Thông số kỹ thuật: - Kích thước: 18cm - Vật liệu bằng thép không gỉ, hấp tiết trùng ở nhiệt độ cao	Cái	10
184	Panh thẳng không máu 14cm	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Thông số kỹ thuật: - Kích thước: 14cm - Vật liệu bằng thép không gỉ, hấp tiết trùng ở nhiệt độ cao	Cái	7
185	Panh thẳng không máu 20cm	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Thông số kỹ thuật: - Kích thước: 20cm - Vật liệu bằng thép không gỉ, hấp tiết trùng ở nhiệt độ cao	Cái	20

186	Pank thẳng không mẫu 18cm	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Thông số kỹ thuật: - Kích thước: 18cm - Vật liệu bằng thép không gỉ, hấp diệt trùng ở nhiệt độ cao	Cái	1
187	Pince	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Thông số kỹ thuật: - Kích thước: 16cm - Vật liệu bằng thép không gỉ, hấp diệt trùng ở nhiệt độ cao	Cái	1
188	Rọ lấy dị vật	Rọ lấy sỏi dùng một lần có thiết kế tùy chọn loại 4 hoặc 5 dây, chất liệu thép không gỉ hoặc nitinol, có núm điều chỉnh hỗ trợ kiểm soát và mở rộng rọ. Có các hình dạng rọ: oval, xoắn (spiral), góc (angular). Độ rộng rọ các cỡ: 10mm, 20mm, 30mm; CD rọ các cỡ: 10mm, 20mm, 40mm, 60mm. Đk ngoài vỏ ống: 1.8mm, 2.4mm. CD làm việc: 1800mm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	Cái	2
189	Tạ tay	Dùng để tập tay. Loại 0,5 kg; 1kg; 1,5kg; 2kg	Cái	4
190	Tay khoan chữ T	Có lỗ giữa thân khoan để luồn đinh Kirschner	Cái	1
191	Trocar số 10	Dùng pt nội soi tiêu hóa	Cái	2
192	Trocar số 5	Dùng pt nội soi tiêu hóa	Cái	2
193	Trụ cắm panh	Chất liệu Inox không gỉ, sét Dùng để cắm dụng cụ y tế	Cái	20
194	Tua vít rộng nòng 3.5	Dùng cho vít rộng nòng 3.5	Cái	1
195	Túi chườm lạnh	Chất liệu bằng cao su, hình bầu dục, kích thước: chiều ngang khoảng 17,5 cm, chiều dọc khoảng 28,5 cm, có nắp đậy	Túi	2
196	Xe cáng đẩy bệnh nhân	<p>1. Thông số kỹ thuật</p> <p>- Kích thước:</p> <p>Của cáng: Dài 2100 ± 10mm; Rộng 570mm ± 5mm; Cao 200mm ± 5mm</p> <p>Của xe đẩy: Dài 1800 ± 5mm; Rộng 600mm ± 5mm</p> <p>- Chiều cao lan can 250mm so với mặt cáng</p> <p>- Khung xe được làm bằng phi 32mm</p> <p>- Khung mặt cáng làm bằng phi 25mm</p> <p>- Khung đầu nâng làm bằng phi 22mm</p> <p>- Mặt cáng làm bằng inox tấm</p> <p>- Cáng có phần đỡ đầu thay đổi góc nghiêng so với phần đỡ lưng. Góc nghiêng phần đỡ đầu từ 0o đến 45o, có nhiều nấc và được cố định ở mỗi nấc</p> <p>- Phần đỡ đầu nâng hạ trơn nhẹ, không cập kênh, chắc chắn</p> <p>- Xe đẩy có lan can làm bằng phi 19mm chắn bệnh nhân ở 2 phía và có thể gấp xuống được.</p> <p>- Dưới xe có giá để đồ làm bằng phi 4 đặt</p> <p>- Có cọc treo chai hoặc túi chuyên dịch, có 4 bánh xe inox Ø 120, 2 bánh có phanh</p> <p>- Xe cáng được đánh bóng sáng</p> <p>- Có đệm mút dày 50mm phù hợp với cáng</p>	Cái	3

197	Xe đẩy bình oxy 10l	Vật liệu: Inox 304, sử dụng ống có đường kính Ø25mm . Đế xe làm bằng inox tấm dày 3mm, có thể kiềng an toàn. Thanh giá giữ phía sau có thể dịch chuyển và được giữ nhờ hệ thống khóa móc cố định khi để bình oxy * Có dây xích chốt giữ cho bình oxy. Dùng để đẩy bình oxy 10l	Cái	1
198	Xe đẩy bình oxy 40l	Vật liệu: Inox 304, sử dụng ống có đường kính Ø25mm . Đế xe làm bằng inox tấm dày 3mm, có thể kiềng an toàn. Thanh giá giữ phía sau có thể dịch chuyển và được giữ nhờ hệ thống khóa móc cố định khi để bình oxy * Có dây xích chốt giữ cho bình oxy. Dùng để đẩy bình oxy 40l	Cái	1
199	Xe đẩy đồ vải	Vật liệu: Inox 304, sử dụng ống có đường kính Ø25mm	cái	1
200	Xe đẩy tiêm và dụng cụ	1. Cấu hình: - Xe tiêm 3 tầng: 01 cái - Bánh xe: 04 cái; 2 bánh có phanh 2. Thông số kỹ thuật - Kích thước khung (DxRxC): 750 x 525 x 950mm - Vật liệu: inox - Phần khung vách xe tiêm inox Ø 25.4 - Có 3 tầng khay inox; Khay trên cùng cách khay giữa 300mm, Khay giữa cách khay dưới cùng 500mm; khay inox được dập lõm mặt đảm bảo căng phẳng và tạo gờ chắn xung quanh, trên mặt khay có thanh chắn xung quanh bằng inox Ø 12.7 - Xe có 4 bánh xe Ø 100, hai bánh có phanh di chuyển nhẹ nhàng chắc chắn - Xe tiêm được hàn lắp ráp chắc chắn, thuận tiện sử dụng	Cái	2
201	Xe lăn	Khung thép mạ crom. 4 bánh lốp đặc PVC. Bánh trước 8 inch xoay 360 độ, bánh sau 24 inch. Ghế ngồi bọc da. Vị trí để chân chất liệu nhôm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	7
202	Xe tiêm 2 tầng	- Kích thước xe: + Dài: 650 ± 5mm + Rộng: 450 ± 5mm + Cao: 900 ± 5mm - Vật liệu: Inox 304 Khung chính xe bằng inox Φ 25mm (± 5 %) Khay xe bằng inox tấm liền hình chữ nhật được dập sâu chắc chắn. Mỗi tầng khay có lan can ở 4 phía bằng inox Φ 10. Bốn bánh xe Đài Loan Φ 100mm (± 5 %), 2 bánh có phanh"	Cái	1